

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2016/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 31 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg, ngày 14/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Theo đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tại Tờ trình số 279/TTr-LHH, ngày 16 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 08/9/2005 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ đối với các vấn đề về chủ trương, cơ chế, chính sách quan trọng và những dự án, chương trình, kế hoạch, quy hoạch lớn có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi chung là đề án).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ và các Hội thành viên trong hệ thống Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Liên hiệp hội và các Hội thành viên) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. Tư vấn là hoạt động cung cấp tri thức, kinh nghiệm, thông tin, tư liệu cùng với sự phân tích, đánh giá, kiến nghị, đề xuất cho cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền.

2. Phản biện là hoạt động đưa ra nhận xét, đánh giá, phê bình và các khuyến nghị về sự phù hợp của nội dung dự thảo đề án với mục tiêu và các điều kiện đã quy định hoặc thực trạng đặt ra.

3. Giám định xã hội là hoạt động xác định tính khoa học, tính thực tiễn, tính khả thi của đề án hoặc một vấn đề, một sự việc cụ thể.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải tuân thủ các quy định của pháp luật, có cơ sở, căn cứ khoa học, thực tiễn, đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác và hiệu quả.

2. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội không thay thế công việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức tư vấn hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích:

a) Tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những vấn đề lớn về chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.

b) Cung cấp cho các cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thêm cơ sở, luận cứ khoa học mang tính độc lập, khách quan phục vụ cho quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện các đề án.

c) Tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, các nhà khoa học; nâng cao năng lực và vị thế của Liên hiệp hội và các Hội thành viên trong việc tham gia đóng góp ý kiến vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong thực tiễn ở các ngành, địa phương.

2. Yêu cầu:

a) Có cơ sở khoa học, thực tiễn và có tính chuyên môn cao.

b) Độc lập, khách quan, trung thực.

c) Có tính thuyết phục cao (bao gồm cả sự cấp thiết đối với xã hội, tính khả thi của đề xuất, kiến nghị và hiệu quả kinh tế - xã hội).

d) Thể hiện được ý thức, trách nhiệm của đội ngũ trí thức tham gia đóng góp trí tuệ, tâm huyết, kinh nghiệm vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 5. Cơ quan thực hiện, cơ quan giao nhiệm vụ và cơ quan đặt hàng tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Liên hiệp hội và các Hội thành viên là cơ quan thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh là cơ quan giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan là cơ quan đặt hàng tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Cơ quan giao nhiệm vụ; cơ quan đặt hàng tư vấn, phản biện và giám định xã hội, sau đây gọi chung là cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ**Điều 6. Loại đề án lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội**

1. Đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

a) Các đề án về chủ trương, chính sách quan trọng thuộc diện thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm cấp tỉnh; các chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của HĐND tỉnh;

c) Các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và các dự án, đề án, công trình quan trọng của tỉnh.

Các đề án nêu tại mục a, b, c Khoản 1 Điều này do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh xem xét và giao nhiệm vụ cụ thể hằng năm cho Liên hiệp hội và các Hội thành viên tư vấn, phản biện và giám định xã hội hoặc các đề án khác khi cần thiết.

2. Đề án do các cơ quan, tổ chức, cá nhân đặt hàng Liên hiệp hội và các Hội thành viên tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội: Các đề án không quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, Liên hiệp hội và các Hội thành viên đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội và được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Hình thức, mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hình thức tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

a) Giới thiệu chuyên gia tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hoặc giám định xã hội, giám sát theo yêu cầu của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến chuyên gia về các vấn đề cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

c) Tổ chức nghiên cứu các vấn đề phục vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội dưới dạng đề tài hoặc đề án tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

d) Tổ chức diễn đàn khoa học và công nghệ.

e) Trực tiếp chủ trì hoặc tham gia vào các bước trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề án kinh tế - xã hội liên quan đến khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức.

f) Phối hợp tham gia đánh giá tác động chính sách đối với các chủ trương, chính sách quan trọng của tỉnh theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm

pháp luật, nhằm đảm bảo việc thực hiện quy trình ban hành chủ trương, chính sách chặt chẽ, khả thi và phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

2. Mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin để cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận, nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia,...

b) Cho ý kiến nhận xét, đánh giá, tư vấn, phản biện một văn bản, đề án khi được giao, được đề nghị, được đặt hàng hoặc đề xuất.

c) Cho kết luận giám định xã hội một sự việc, đề án khi được giao, được đề nghị, được đặt hàng hoặc đề xuất.

d) Tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về những cơ chế, chính sách, sáng kiến, giải pháp,... đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 8. Nội dung chủ yếu của tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đánh giá về sự cần thiết xây dựng đề án, xác định cơ sở khoa học và căn cứ thực tiễn, tính khả thi của đề án.

2. Các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của đề án.

3. Các thông tin trong nước, ngoài nước có liên quan để so sánh, đối chiếu.

4. Các nhiệm vụ và giải pháp của đề án.

5. Các tác động của đề án đối với chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

6. Các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện đề án.

7. Dự báo các rủi ro (nếu có) và nguyên nhân.

8. Đánh giá mức độ thành công, chưa thành công và nguyên nhân.

9. Các kiến nghị và đề xuất.

Điều 9. Trình tự tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Hằng năm, căn cứ danh mục các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội được phê duyệt và các đề xuất của Liên hiệp hội và các Hội thành viên được chấp thuận, các cơ quan chủ trì xây dựng đề án chủ động phối hợp và cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan của đề án cho Liên hiệp hội và các Hội thành viên để tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trình tự được thực hiện như sau:

1. Tiếp nhận các hồ sơ, tài liệu có liên quan của cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội; xác định phạm vi, nội dung, kết quả, thời hạn của nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội và các điều kiện đảm bảo.

2. Nghiên cứu, xác định các loại kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần có của tổ chức và nhóm chuyên gia thực hiện.

3. Huy động và lựa chọn nhóm chuyên gia thực hiện.

4. Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và tổ chức thực hiện.

5. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm để góp ý, bổ sung, hoàn thiện kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

6. Tổng hợp kết quả, đề xuất, kiến nghị và gửi báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 10. Thời điểm, thời gian tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Thời điểm tư vấn, phản biện được thực hiện cùng với thời điểm cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo đề án hoặc được thực hiện sau khi cơ quan chủ trì hoàn thành dự thảo đề án và chuẩn bị báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thời điểm giám định xã hội được thực hiện khi Liên hiệp hội nhận được văn bản giao nhiệm vụ, văn bản đặt hàng, hoặc khi đề xuất của Liên hiệp hội và các Hội thành viên được cơ quan có thẩm quyền đồng ý.

3. Thời gian tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

a) Thời gian Tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quy định tại Khoản 1, khoản 3 Điều 6 quy định này phải đảm bảo tối thiểu 15 ngày làm việc tính từ thời điểm nhận hồ sơ đề án của cơ quan chủ trì đến thời điểm tổ chức phiên họp của cơ quan có thẩm quyền quyết định, phê duyệt. Trường hợp cần thêm thời gian, Liên hiệp hội và các Hội thành viên đề xuất và thống nhất với cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

b) Thời gian tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quy định tại Khoản 2 Điều 6 quy định này do Liên hiệp hội thống nhất với cơ quan đặt hàng.

4. Thời hạn gửi báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

a) Đối với các đề án quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 6 quy định này, thời hạn gửi báo cáo trước 03 ngày tính đến thời điểm tổ chức phiên họp của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đối với các đề án quy định tại Khoản 2 Điều 6, thời hạn gửi báo cáo theo yêu cầu của cơ quan đặt hàng.

Trong quá trình thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp hội và các Hội thành viên không được làm ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện đề án. Trường hợp các đề án gửi đến Liên hiệp hội và các Hội thành viên không đảm bảo đủ thời gian để đáp ứng yêu cầu, Liên hiệp hội và các Hội thành viên có quyền từ chối thực hiện nhiệm vụ.

Điều 11. Kinh phí hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Nguyên tắc xác định kinh phí hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội là mang tính chất xã hội, không vì lợi nhuận; đảm bảo bù đắp các chi phí phục vụ trực tiếp cho các hoạt động này.

2. Đối với các đề án quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 6 quy định này, Liên hiệp hội sử dụng nguồn kinh phí chi cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội được UBND tỉnh giao hằng năm và từ các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

3. Đối với các đề án quy định tại Khoản 2 Điều 6 quy định này, kinh phí được thực hiện trên cơ sở hợp đồng do hai bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

4. Việc lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí, nội dung, mức chi cụ thể được thực hiện theo Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm của Liên hiệp hội và các Hội thành viên

1. Đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai, thực hiện quy định này.

b) Hằng năm, căn cứ chương trình làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Liên hiệp hội xây dựng kế hoạch tư vấn, phản biện và giám định xã hội và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các đề án quy định tại khoản 1 Điều 6 quy định này để triển khai thực hiện.

c) Chủ động trong công tác tập hợp đội ngũ trí thức; cập nhật, bổ sung nguồn chuyên gia, cán bộ quản lý, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh có trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để lựa chọn tham gia thực hiện các nhiệm vụ.

d) Tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu về nội dung, tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tính độc lập, khách quan, trung thực, khoa học và chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các nhiệm vụ do Liên hiệp hội thực hiện.

e) Quản lý, bảo mật (nếu có yêu cầu) các hồ sơ, tư liệu của đề án được cung cấp, bảo quản các phương tiện kỹ thuật (nếu được giao sử dụng) và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ được yêu cầu.

f) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực cho cán bộ, chuyên gia, các Hội thành viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

g) Định kỳ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, báo cáo các cơ quan có liên quan theo quy định.

2. Đối với các Hội thành viên:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khi được cơ quan có thẩm quyền giao, Liên hiệp hội phân công, các cơ quan đề nghị, hoặc đề xuất của Hội được chấp thuận. Tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu về nội dung, tiến độ, chất lượng nhiệm vụ, đồng thời chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung báo cáo và những ý kiến do Hội đề xuất; quản lý, bảo mật hồ sơ, tài liệu của đề án.

b) Lựa chọn, giới thiệu chuyên gia để tham gia các nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi Liên hiệp hội yêu cầu, cung cấp thông tin trong khả năng của mình để hỗ trợ Liên hiệp hội trong quá trình thực hiện.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hàng năm, căn cứ danh mục các đề án cần tư vấn phản biện và giám định xã hội đã được UBND tỉnh phê duyệt hoặc các đề án do Tỉnh ủy, HĐND, UBND giao khi cần thiết quy định tại khoản 1 Điều 6 quy định này, các cơ quan được giao chủ trì xây dựng các đề án chủ động và chịu trách nhiệm lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các Hội thành viên.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, hồ sơ dự thảo đề án và các tài liệu có liên quan; chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các thông tin, hồ sơ, tài liệu cung cấp và đảm bảo về thời gian theo quy định, đảm bảo các điều kiện thuận lợi về kinh phí và các cơ sở vật chất (trên cơ sở thỏa thuận trước) cho Liên hiệp hội và các Hội thành viên.

3. Phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp hội và các Hội thành viên trong quá trình thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

4. Nghiên cứu xem xét để xử lý các kiến nghị trong báo cáo kết quả tư vấn phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các Hội thành viên; trả lời bằng văn bản các ý kiến không tán thành. Đối với các đề án quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 6 quy định này, văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội và các Hội thành viên phải được tập hợp trong hồ sơ đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp hội trong quá trình thực hiện quy định này; hỗ trợ và tạo các điều kiện thuận lợi để Liên hiệp hội và các Hội thành viên thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Hàng năm, căn cứ chương trình công tác của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và các đề án do TU, HĐND, UBND giao cho Liên hiệp hội và các Hội thành viên tư vấn, phản biện và giám định xã hội để phối hợp với Liên hiệp hội và các Hội thành

viên trong quá trình thực hiện; chủ động đặt hàng tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt của các đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh) để nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Châu

